

Ngày 30/09/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.7%	6.8%	4.4%

	Q3/25	
ROE	18.2%	+/- YoY ▼ 1.6%

	Q3/25		
DT thuần	86.5	QoQ ▼ 3.60 ▼ 4.0%	YoY ▼ 5.00 ▼ 5.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	257	YoY ▼ 12.0 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	19.7	QoQ ▼ 1.90 ▼ 8.8%	YoY ▼ 4.70 ▼ 19.3%
	tỷ VNĐ		

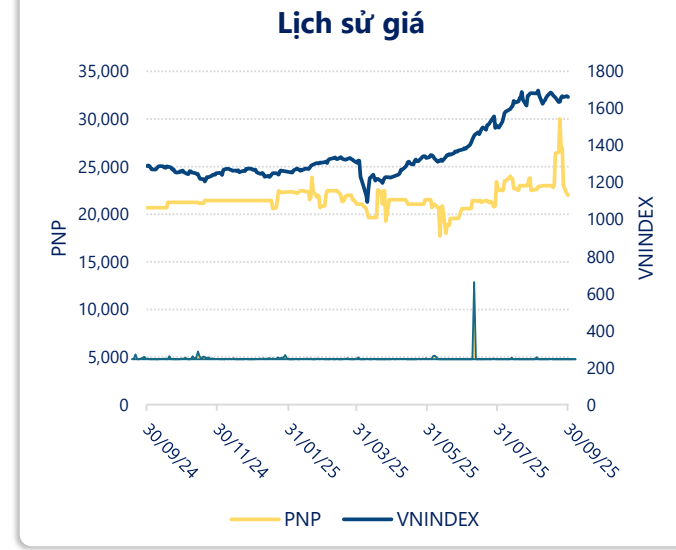
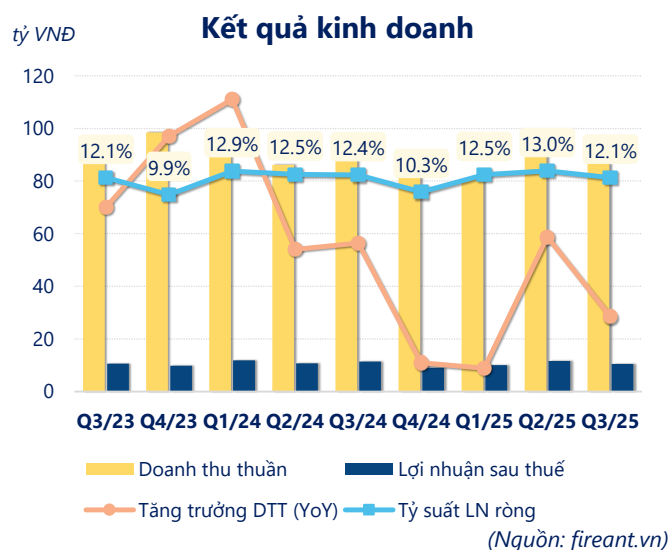
	9T 2025	
LN gộp	60.7	YoY ▼ 2.70 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.1	QoQ ▼ 1.50 ▼ 10.3%	YoY ▼ 1.40 ▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

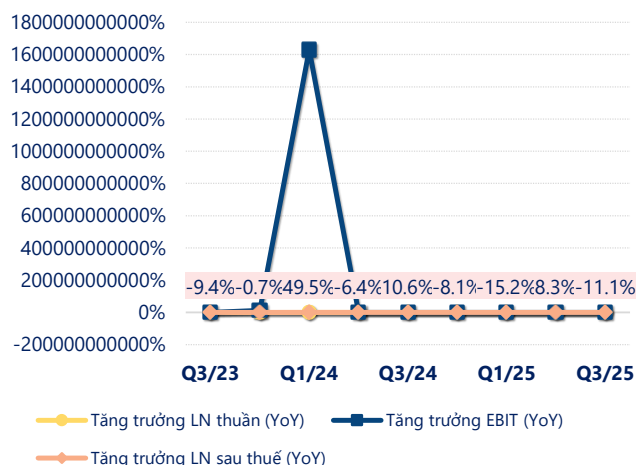
	9T 2025	
LN thuần	40.2	YoY ▲ 1.00 ▲ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.5	QoQ ▼ 1.20 ▼ 10.5%	YoY ▼ 0.90 ▼ 8.1%
	tỷ VNĐ		

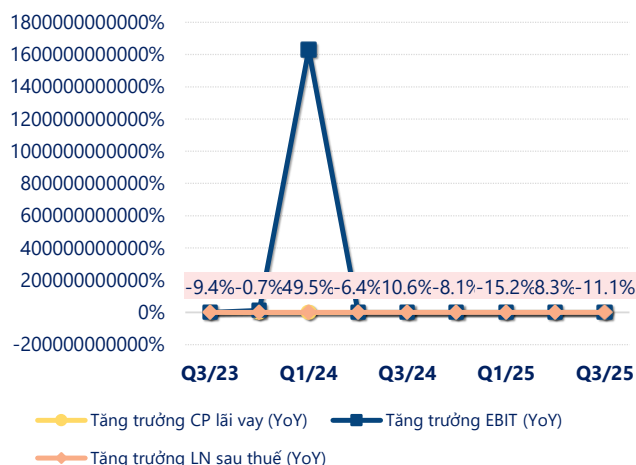
	9T 2025	
LN sau thuế	32.2	YoY ▼ 1.80 ▼ 5.3%
	tỷ VNĐ	



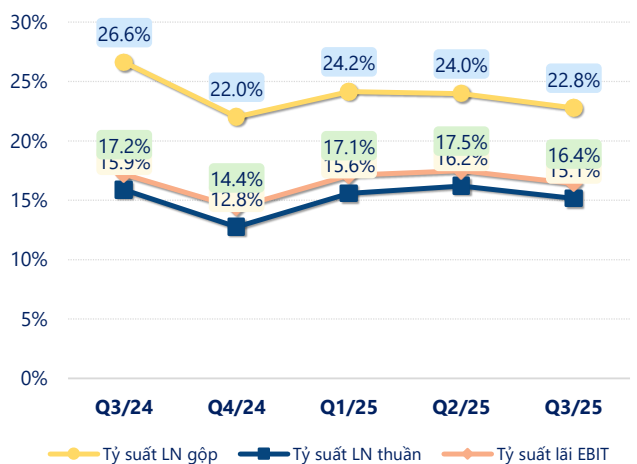
Tăng trưởng lợi nhuận



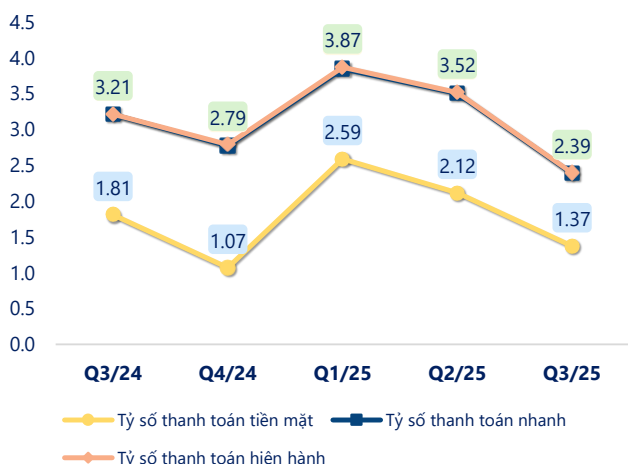
Tăng trưởng chi phí



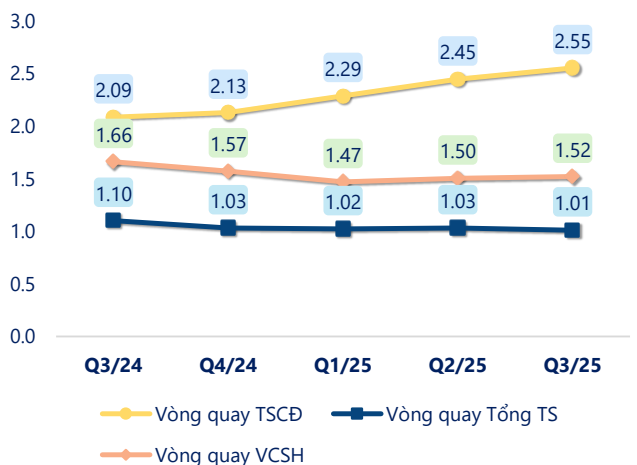
Tỷ suất lợi nhuận



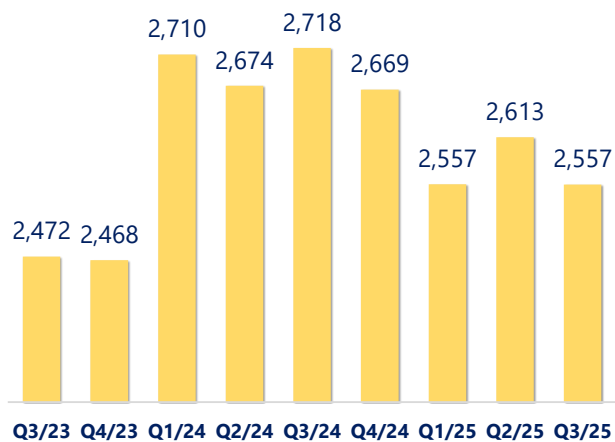
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	86.5	91.5	-5.5%	257	269	-4.5%
Giá vốn hàng bán	66.8	67.2	-0.6%	196	206	-4.6%
Lợi nhuận gộp	19.7	24.4	-19.3%	60.7	63.4	-4.2%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.52	86.3%	2.99	1.37	118%
Chi phí TC	1.08	1.41	-23.1%	3.47	4.59	-24.5%
Chi phí lãi vay	1.08	1.41	-23.1%	3.47	4.59	-24.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.49	8.95	-27.4%	20.0	20.9	-4.2%
LN thuần từ HĐKD	13.1	14.5	-9.7%	40.2	39.2	2.5%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.20	100%	0.00	3.35	-100%
LN trước thuế	13.1	14.3	-8.4%	40.2	42.6	-5.5%
Lợi nhuận sau thuế	10.5	11.4	-8.1%	32.2	34.0	-5.3%
LNST của CĐ cty mẹ	10.5	11.4	-8.1%	32.2	34.0	-5.3%

(Nguồn: fireant.vn)

